



CÁC CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ HIỆN HƯỞNG CỦA 02 TỈNH

(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh)

TT	Tên chính sách	Ghi chú
I	Tỉnh Long An	
1	Trợ cấp thêm 15% lương cho người tập sự, thử việc từ nguồn ngân sách địa phương	
2	Chế độ hỗ trợ luân chuyển, điều động, biệt phái đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Long An	
3	Chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội ở xã, phường, thị trấn	
4	Chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh Long An	
5	Chế độ hỗ trợ thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy cấp xã theo Đề án 02-ĐA/TU ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy và Đề án sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Long An	
6	Chế độ hỗ trợ giáo viên được tuyển dụng công tác trong ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Long An	
7	Mức thưởng đối với học sinh đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế; giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế trên địa bàn tỉnh Long An	
8	Chính sách miễn, giảm học phí cho trẻ em mầm non dưới 05 tuổi và học sinh trung học cơ sở thuộc các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Long An	
9	Nâng mức hỗ trợ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức viên chức, người lao động công tác tại Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi	

10	Về quy định chính sách thu hút nhân lực ngành y tế trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022-2025	
11	Ban hành quy định về một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Long An	
12	Ban hành quy định về một số chế độ, định mức chi đảm bảo điều kiện hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội tỉnh Long An	
13	Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Long An	
14	Về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội	
15	Về việc Quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện trên địa bàn tỉnh Long An	
16	Về quy định mức chi thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều, thẩm định nội dung báo chí lưu chiều trên địa bàn tỉnh Long An	
17	Về việc quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Long An	
18	Chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính	
II Tỉnh Tây Ninh		
1	Chính sách hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025	
2	Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025	
3	Chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2022-2025	

4	Chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh	
5	Chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	
6	Chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình	
7	Quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024 – 2025	
8	Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	
9	Chính sách hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cho người nghèo	
10	Chính sách hỗ trợ đối tượng chính sách vay vốn	
11	Chính sách quy định Chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	
12	Chính sách về Quy định nội dung và mức chi chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	
13	Chính sách Quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên vận động viên tỉnh Tây Ninh đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực, miền, cụm và cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022-2025	
14	Chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2024-2025	
15	Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	
16	Chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên ngành Y tế tỉnh Tây Ninh	
17	Một số nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	

18	Quy định chức danh, một số chế độ phụ cấp, việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	
19	Quy định việc giảm phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	
20	Quy định mức hỗ trợ kiêm nhiệm cho người quản lý các thiết chế văn hoá, thể thao và kinh phí duy trì, tổ chức hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn và Nhà văn hoá ấp, Nhà văn hoá liên ấp, Nhà văn hoá dân tộc trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	
21	Quy định Chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	
22	Quy định nội dung và mức chi chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	
23	Quy định nội dung và mức chi chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	
24	Quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên vận động viên tỉnh Tây Ninh đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực, miền, cụm và cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022-2025	
25	Quy định mức thu, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Khu Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh núi Bà Đen	
26	Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	

27	Quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư, phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	
28	Quy định mức thù lao cho Cộng tác viên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	
29	Chính sách hỗ trợ lễ tang, mai táng, phúng điếu đối với cán bộ, công chức, viên chức, đối tượng chính sách, người có công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	
30	Quy định chính sách hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	

Tổng cộng: 48 chính sách./

THÔNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP TỈNH TRƯỚC SẮP XẾP VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH



(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh)

Số TT	Tên ĐVHC	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số		Quy mô kinh tế			Số ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp	Số ĐVHC cấp cơ sở trực thuộc			Yếu tố đặc thù (nếu có)
		diện tích (km2)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)	GRDP (triệu đồng)	Tổng thu NSNN (triệu đồng)	Thu nhập BQ đầu người (triệu đồng/người/năm)		xã	phường	Tổng	
I	Hiện trạng												
1	Tỉnh Long An	4.494,79	89,90%	1.869.746	133,55%	188.587.560	26.544.246	54,20	186	56	4	60	
2	Tỉnh Tây Ninh	4.041,65	80,83%	1.384.424	98,89%	123.878.043	13.160.234	64,40	94	26	10	36	Biên giới
II	Kết quả												
	Cấp tỉnh mới	8.536,44	170,73%	3.254.170	232,44%	312.465.603	39.704.480	118,60	280	82	14	96	

Ghi chú:

- Cột 2: Diện tích tự nhiên được xác định theo số liệu thống kê đất đai được công bố, có xác nhận của cơ quan quản lý về nhà nước về nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh
- Cột 4: Quy mô dân số gồm dân số thường trú do Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.
- Số liệu được tính đến thời điểm ngày 31/12/2024.



SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐVHC CẤP TỈNH SAU SẮP XẾP

(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh)

Số TT	Đối tượng	Số lượng theo định mức được giao	Số lượng hiện có (số có mặt)	Số lượng thực hiện sắp xếp, tinh giản theo quy định hiện hành (Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2028/NĐ-CP,...và chính sách của địa phương)	Ngoài ra, số viên chức hiện có đơn vị sự nghiệp nhóm 1, 2
1	2	3	4	5	6
I	Tỉnh Long An	8.793	7.779	141	2.752
1	Cán bộ	17	15		
2	Công chức	990	887	86	
3	Viên chức	7.786	6.877	55	2.752
II	Tỉnh Tây Ninh	8.269	6.176	169	2.043
1	Cán bộ	13	12	0	
2	Công chức	986	836	88	
3	Viên chức	7.270	5.328	81	2.043
	Tổng	17.062	13.955	310	4.795

Ghi chú:
Trong 7.270 viên chức được giao của tỉnh Tây Ninh, có 2.978 viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp.
Trong 5.328 viên chức có mặt của tỉnh Tây Ninh, có 2.043 viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp.
Trong 7.786 viên chức được giao của tỉnh Long An, có 845 viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp.

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ CÔNG DŨI DƯ SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH
(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh)



Số TT	Tên tỉnh	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình				
			Tiếp tục sử dụng	Dôi dư	Phương án khác	2025	2026	2027	2028	2029
1	Tỉnh Long An	634	634	0		634				
2	Tỉnh Tây Ninh	283	262	21	0	- Tiếp tục giữ lại sử dụng: 262 cơ sở. - Xử lý: 21 cơ sở. Gồm: + Điều chuyển: 16 cơ sở + Thu hồi: 4 cơ sở + Chuyển giao: 1 cơ sở	- Tiếp tục giữ lại sử dụng: 262 cơ sở (còn lại). - 17 cơ sở đã điều chuyển/chuyển giao: tiếp tục sử dụng (trừ 4 trụ sở đã thu hồi)	- Tiếp tục giữ lại sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp: 246 cơ sở. - Chuyển giao về địa phương quản lý (Theo quy hoạch phát triển của tỉnh): 33 trụ sở cấp tỉnh.		
	Tổng	917	896	21						